TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2025
V/v "*Ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tài
Bà Lê Thị Sáu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Vương -Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên toà:*** Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4-Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ph Th Y; Sinh năm 1980.
Địa chỉ: Thôn 3A, xã Bảo Lâm 3, tỉnh Lâm Đồng
Bị đơn: Ông Ng V D; sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn 3A, xã Bảo Lâm 3, tỉnh Lâm Đồng
(*Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2025, lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà P Th Y trình bày:

Bà P Th Y và ông Ng V D tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hồng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Nay là xã Nam Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên theo chứng nhận kết hôn số 24 ngày 23 tháng 4 năm 2004. Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm yêu thương nhau, đỉnh điểm nhất là từ tháng 6 năm 2022 cả hai không sống chung với nhau mà mỗi người một nơi trong thời gian sống ly thân không thay đổi. Nay bà xét thấy tình cảm không còn, không quan tâm chăm sóc yêu thương lẫn nhau. Bà xin được được ly hôn với ông Ng V D.

Về con chung: Bà Ph Th Y trình bày có 03 con chung gồm con chung tên Nguyễn Phương Dung, sinh ngày 04/11/2004; Con chung tên Ng Ph U, sinh ngay 05/11/2006 và Nguyễn Ph Tr, sinh ngày 05/11/2013. Hiện nay 02 con chung đã

trưởng thành đủ 18 tuổi bà không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung tên Nguyễn Ph Tr, sinh ngày 05/11/2013 bà Yêu xin nguyện vọng được nuôi con chung.

Về phần cấp dưỡng: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Bà trình không có tài sản chung không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Tại các văn bản khai, lấy lời khai ông Ng V D trình bày trong quá trình vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn lý do ông làm ăn thất bại, có uống rượu nên hay về chửi vợ con, vợ không chịu được xin ly hôn, ông có xin lỗi nhiều lần nhưng vợ không đồng ý, sau đó ông lại phạm lỗi nên vợ không bỏ qua. Vì ông là đạo thiên chúa nên ông không đồng ý ly hôn; Về con chung có 03 người con chung như vợ trình bày đối với 02 người con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết riêng con chung Nguyễn Ph Tr sinh năm 2013 thì theo ý nguyện của bà Yêu; Về cấp dưỡng không yêu cầu; Về tài sản và công nợ không có.

Tại phiên Tòa: Bà Ph Th Y và ông Ng V D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng về giải quyết vụ án: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Yêu cho bà Yêu được ly hôn ông Ng V D; Về con chung đề nghị giao con chung tên Ng Ph Tr, sinh ngày 05/11/2013 cho bà Yêu trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị; Về tài sản: không có không yêu cầu nên không đề nghị; Về nợ chung: không có nợ không xem xét; Về án phí: Giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống hôn nhân nên bà Ph Th Y xin được ly hôn với với ông Ng V D. Vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Nguyễn Văn Dũng có đăng ký thường trú tại thôn 3A, xã Bảo Lâm 3, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4- Lâm Đồng.

[2] Về Tố Tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên Tòa. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[3] Về hôn nhân: Bà P T Y và ông Ng V D tự nguyện kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hồng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Nay là xã Nam Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên theo chứng nhận kết hôn số 24 ngày 23 tháng 4 năm 2004 đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà Yêu cuộc sống chung vợ chồng không

hạnh phúc thường xuyên xảy nhiều mâu thuẫn, cải vã nhau, trầm trọng hơn cả hai sống ly thân từ tháng 2 năm 2022 cho đến nay không còn sống chung, vợ chồng không thể hàn gắn được xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị được ly hôn với ông Nguyễn Văn Dũng. Ông Dũng trình bày trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn một phần do ông tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn lý do ông là người bên đạo Thiên Chúa. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng yêu thương, quý trọng và cùng nhau có trách nhiệm chăm sóc giúp đỡ nhau. Từ khi bà Yêu nộp đơn xin ly hôn, ông Dũng không có biện pháp tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng, giữa bà Yêu và ông Dũng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai sống ly thân trong một thời gian cho đến nay mỗi người sống một nơi. Tại buổi tiếp cận chứng cứ và hòa giải bà Yêu cương quyết xin được ly hôn với ông Dũng, ông Dũng trình bày không đồng ý ly hôn vì ông là người đạo Thiên Chúa. Xét thấy nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của bà Yêu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Bà Ph Th Y và ông Nguyễn V D có 03 người con chung trong đó có 02 người con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung tên Nguyễn Phương Trang, sinh ngày 05/01/2013 bà Yêu xin nguyện vọng nuôi con chung, tại đơn xin ở với mẹ cháu Nguyễn Phương Tr có nguyện vọng được sống với mẹ, ông Nguyễn Văn Dũng trình bày về con chung theo ý nguyện bà Yêu. Hội đồng xét xử xét thấy để thuận tiện cho việc học tập của con khi ba mẹ ly hôn vì vậy để để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của người con được sống ổn định, được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và theo nguyện vọng con cần thiết giao con chung Nguyễn Phương Trang, sinh ngày 05/11/2013 cho bà Phạm Thị Yêu trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đây là sự tự nguyện. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà Y sự trình bày không có không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bà Y là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà **Ph ThY**cho bà **PhThY** được ly hôn với ông **Ng V D**.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ph Tr, sinh ngày 05/01/2013 cho bà Phạm Thị Yêu trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Ph Th Ylà nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004768 ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4-Lâm Đồng.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4 - Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- lâm đồng
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Thanh Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND khu vực 4 – lâm đồng;
- THADS tỉnh lâm đồng;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- lâm đồng
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Thúy